

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08/01/2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Duy Hùng

Bà Âu Thị Ngọc Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 168/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc M**, sinh năm 1999 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Anh **Võ Chí T**, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc M trình bày: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Võ Chí T tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 25/2020, ngày 13/4/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nên anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Do không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Trần Đức D, sinh ngày 17/5/2020, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tài sản riêng: Chị M có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER 150C³, biển số 64K1-257.68, đây là tài sản riêng của chị mua trước khi kết hôn với anh T, hiện tại anh T đang sử dụng nên chị yêu cầu anh T phải trả lại chiếc xe này.

Bị đơn anh Võ Chí T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con, nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con. Chị M cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị M, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị M và anh T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2020, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, giấy chứng nhận số 25/2020, ngày 13/4/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Lý do chị M yêu cầu ly hôn là do đầu năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi nên chị và anh T đã sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án chị M cương quyết ly hôn, vì vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, còn anh T đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị M, điều này chứng tỏ anh T cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận.

[3] Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Võ Trần Đức D, sinh ngày 17/5/2020, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị M là người trực tiếp nuôi con ổn định đến nay, chị đang đi làm công ty cũng có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con. Hơn nữa, hiện tại cháu Đức Duy còn nhỏ vẫn cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đức Duy cho chị M trực tiếp nuôi là đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị M trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Tại đơn khởi kiện chị M yêu cầu anh T trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER 150C³, biển số 64K1-257.68 vì đây là tài sản riêng của chị mua trước khi kết hôn với anh T, hiện tại anh T đang sử dụng, nhưng quá trình giải quyết vụ án chị M rút lại yêu cầu, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quyền kháng cáo: Chị M và anh T được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc M.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ngọc M được ly hôn với anh Võ Chí T.

2. Con chung: Giao con chung tên Võ Trần Đức D, sinh ngày 17/5/2020 cho chị Trần Thị Ngọc M trực tiếp nuôi, anh Võ Chí T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị Ngọc M không yêu cầu.

Anh Võ Chí T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu anh Võ Chí T trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXCITER 150C³, biển số 64K1-257.68.

Chị Trần Thị Ngọc M có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Án phí: Chị Trần Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012988 ngày 09 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Trần Thị Ngọc M đã thi hành xong phần án phí.

Hoàn lại chị Trần Thị Ngọc M số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012987 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- UBND xã Tân Thanh, H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thảo Lan